TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 19-02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Biên; ông Vì Văn Đôi.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/ 2020/QĐXXST-HS ngày 07/02/2020, đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Lò Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản Huổi T, xã Chiềng P, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn D và con bà: Lò Thị N; có vợ: Quàng Thị Nt và có 01 con sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn D, sinh năm 1966. (bố bị cáo). Trú tại: Bản Huổi T, xã Chiềng P, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15^{h}10’ ngày 06/11/2019, Tổ công tác Công an xã Chiềng P, Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản C, xã Chiềng P, Sông Mã kiểm tra phát hiện đối tượng Lò Văn T điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ bản P sang bản C, xã Chiềng P có biểu hiện nghi vấn phạm pháp về ma túy, tổ công tác yêu cầu T dừng xe để kiểm tra nhưng T không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy về hướng trung tâm bản Co, tổ công tác đuổi theo khoảng 300m thì T dừng xe ở lề đường bên trái rồi thả 01 gói nilon màu tím xuống mặt đất cách chỗ T dừng xe khoảng 02m, tổ công tác yêu cầu T nhặt gói nilon lên giao nộp. Tiến hành kiểm tra gói nion thấy bên trong có chứa 03 gói nilon màu xanh, trong đó 02 gói chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 gói chứa

14 viên nén màu hồng, (T khai nhận là Heroine và Hồng phiến). Ngoài ra còn tạm thu giữ của T 01 xe mô tô BKS 21T6 – 0070 có số khung 003404, số máy 003918 và số tiền 100.000VNĐ.

Ngày 07/11/2019 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, kết quả:

- Gói chất bột liên kết màu trắng thứ nhất có khối lượng 0,26gam, sử dụng toàn bộ 0,26gam làm mẫu giám định ký hiệu T1.

- Gói chất bột liên kết màu trắng thứ hai có khối lượng 0,01gam, sử dụng toàn bộ 0,01gam làm mẫu giám định ký hiệu T2

- 14 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,32gam, sử dụng 05 viên có tổng khối lượng 0,48gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H2. Vật chứng còn lại 10 viên có tổng khối lượng 0,84gam ký hiệu H1.

Kết luận giám định số 1645 ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu giám định ký hiệu T1, T2 đều là ma tuý, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,26gam, T2 = 0,01gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu H2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,27gam, loại Heroine và 1,32gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Lò Văn T sử dụng ma túy từ năm 2006. Khoảng 11 giờ ngày 06/11/2019, T trên đường đi từ huyện Sốp Cộp về đến bản P, xã N, Sông Mã thì dừng xe vào quán tạp hóa ven đường mua nước uống, sau đó T ra ngồi trên yên xe uống nước thì có hai người đàn ông dân tộc Thái điều khiển xe mô tô đi đến hỏi T: "có phải là T ở Chiềng P không", T nói là đúng thì có một người tự giới thiệu tên là T1 đã quen T từ trước nhưng T không nhớ rõ người này. Qua nói chuyện T1 hỏi T có mua ma túy sử dụng không, T nói chỉ có 200.000VNĐ thì T1 nói cứ đưa tiền cho T1, sau đó T lấy 200.000VNĐ đưa cho T1, T1 nhận tiền rồi đưa cho T 01 gói nilon màu tím nói: "chỗ này hơn hai trăm ngàn nhiều đấy cứ mang về sử dụng, nếu có ai hỏi mua thì bán, trong gói có cả trắng và hồng" rồi T1 hẹn mấy hôm nữa lên chơi thì đưa thêm tiền cho T1 cũng được. Mua được ma túy T cầm ở tay trái rồi điều khiển xe đi về, khi đến khu vực đỉnh dốc Pù Phường thuộc bản C, Chiềng P T dừng xe đi vào trong rừng xem cây gỗ thì gặp bạn là Lường Văn L ở bản C, xã Chiềng P đang đi chặt cây làm hàng rào, qua nói chuyện biết T có ma túy nên L đã hỏi mua với số tiền 100.000VNĐ, T nhận tiền rồi đi ra cách chỗ L đứng một đoạn mở gói ma túy trích lấy một ít heroine ra dùng mảnh giấy nilon màu xanh gói lại quay lại đưa cho L, L lấy mảnh giấy bạc và bật lửa mang theo cùng T sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể, sử dụng xong T điều khiển xe đi về trước còn L tiếp tục đi chặt cây, khi T vừa đi đến giữa dốc Pù Phường thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng P yêu cầu dừng xe kiểm tra thì T đã tăng ga bỏ chạy, được khoảng 300 mét T dừng xe rồi thả gói ma túy xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện yêu cầu T nhặt lên giao nộp, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đã nêu trên.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSSM ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Xét hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời; vật chứng thu giữ được theo kết luận giám định là: Chất ma tuý, loại Methamphetamine khối lượng 1,32gam và chất ma túy, loại Heroine khối lượng 0,27gam. Tổng khối lượng hai loại là: 1,59gam.

[3] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội qủa tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Lò Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ tội cho bị cáo, với lý do bị cáo là người đã

từng tham gia hoạt động tri thức trẻ tình nguyện giai đoạn 2010 - 2020. Được Bộ quốc phòng tặng huy hiệu tri thức trẻ tình nguyện. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có trình độ văn hoá, có hiểu biết pháp luật và đã từng tham gia tri thức trẻ tình nguyện mà không lấy đó làm gương để tu luyện bản thân, bị cáo đi ngược lại đường lối, dẫn đến vi phạm pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc hơn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đề xuất.

[6] Về số ma tuý thu giữ được trong vụ án: Bị cáo khai mua được của một người đàn ông dân tộc Thái tên là T1 ở khu vực bản P, xã N, Sông Mã, quá trình điều tra xác minh tại bản P, xã N không có người tên là T1 và có đặc điểm như bị cáo mô tả nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Đối với Lường Văn L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị cáo, ngày 06/11/2019 Công an xã Chiềng P đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với L là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Vật chứng vụ án còn lại gồm:

- (01 phong bì thư được niêm phong dán kín bên trong có: H1=0,84gam; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh túi nilon màu tím; 03 mảnh túi nilon màu xanh) đều là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ.

- 01 phong bì thư niêm phong màu trắng bên trong có 100.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 21T6 – 0070, số khung 003404, số máy 003918, có giấy tờ đăng ký xe mang tên Đặng Cao V, trú tại Tổ 27A Nguyên Phúc, TP Yên Bái, chiếc xe này T mua lại tại quán sắt vụn của Cà Văn T ở bản Huổi T, xã Chiềng P, Sông Mã với giá 1.400.000VNĐ. Qua tra cứu chiếc xe mô tô không có trong Cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và là tài sản chung của gia đình nên cần trả lại cho người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Lò Văn Doan.

[10] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung *(là phạt tiền)* cho bị cáo.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt: Lò Văn T 36 tháng tù (Ba mươi sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (06/11/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi: *"Vật chứng lưu kho vụ: Lò Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: bản Huổi T, Chiềng P, Sông Mã, Sơn La. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: H1=0,84gam, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 (một) mảnh túi nilon màu tím, 03 (ba) mảnh túi nilon màu xanh"*. Mặt sau phong bì trên phần giấy dán niêm phong có 05 chữ ký, 05 dòng chữ ghi đầy đủ họ tên của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Theo kết luận giám định số 1645, ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì 0,48 gam trên là ma túy, loại Methamphetamine;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000 đồng trong 01 (một) phong bì thư màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi: *"Số tiền 100.000 đồng trong vụ Lò Văn T. Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại bản C, xã Chiềng P, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La"*. Mặt sau phong bì có 02 chữ ký, 02 dòng chữ ghi đầy đủ họ tên của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu tròn đỏ và 01 dấu hình vuông màu xanh của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La;

- Trả lại cho ông Lò Văn D: 01 (một) chiếc xe mô tô, bưởng máy một bên hiệu MAJESTY, một bên hiệu HONDA, màu tím – trắng, BKS: 21T6-0070, số khung: 003404, số máy: 003918, có 01 gương chiếu hậu bên phải xe, chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng và hỏng nhiều chỗ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Văn Quyết

Nơi nhận:
-*Toà án tỉnh;*
-*VKS huyện;*
-*Thi hành án hình sự;*
-*Thi hành án dân sự;*
-*Bị cáo;*
-*Sở tư pháp tỉnh*;
-*Lưu HS;*
-*Lưu VP.*